

Bản án số: 135/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28-8-2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Diệc Thị Thúy L**, sinh năm 1997; thường trú: **1 V, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh**. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Nhựt S**, sinh năm 1993; thường trú: **số I, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 7 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà **Diệc Thị Thúy L** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà **Diệc Thị Thúy L** và ông **Nguyễn Nhựt S** tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2021, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết

hôn tại Ủy ban nhân dân Phường H1, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 81 cấp ngày 12/11/2021 nên hôn nhân là tự nguyện và có sự chấp thuận của gia đình hai bên.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống tại phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm về cuộc sống không đồng nhất dẫn đến không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực hàn gắn tình cảm, hai gia đình cũng đã can thiệp nhưng không thể giải quyết được. Nay bà Diệc Thị Thúy L xác định cuộc sống hôn nhân ngày càng ngột ngạt, không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tiếp tục cùng nhau xây dựng gia đình nên bà Diệc Thị Thúy L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Nhựt S.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng bà Diệc Thị Thúy L và ông Nguyễn Nhựt S có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Khánh N, sinh ngày 25/5/2021; Nguyễn Ngọc Khánh H, sinh ngày 06/5/2022. Sau ly hôn, bà Diệc Thị Thúy L có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con và không yêu cầu ông Nguyễn Nhựt S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Nhựt S: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Nhựt S có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu của bà Diệc Thị Thúy L nhưng ông Nguyễn Nhựt S không có ý kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 29/7/2024; tham gia phiên tòa vào các ngày 16/8/2024 và ngày 28/8/2024 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do; đồng thời cũng không có ý kiến và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc đồng ý hay không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Diệc Thị Thúy L và ông Nguyễn Nhựt S do Tòa án tiến hành, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Bà Diệc Thị Thúy L và ông Nguyễn Nhựt S trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung như thế nào chính quyền địa phương không nắm rõ vì không thấy đại diện khu phố, nhân dân phản ánh hay cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét

xử và nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà **Diệp Thị Thúy L** có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông **Nguyễn Nhựt S** đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 16/8/2024 và ngày 28/8/2024 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Diệp Thị Thúy L** và ông **Nguyễn Nhựt S** tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường **H1, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh** theo giấy chứng nhận kết hôn số 81 cấp ngày 12/11/2021 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Nguyên đơn xác định quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Nay, bà **Diệp Thị Thúy L** xác định tình cảm vợ chồng với ông **Nguyễn Nhựt S** không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu được ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập ông **Nguyễn Nhựt S** đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông **Nguyễn Nhựt S** không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của bà **Diệp Thị Thúy L** là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà **Diệp Thị Thúy L** và ông **Nguyễn Nhựt S** có 02 con chung là **Nguyễn Ngọc K** Ngân sinh ngày 25/5/2021; **Nguyễn Ngọc Khánh H** sinh ngày 06/5/2022. Sau ly hôn, bà **Diệp Thị Thúy L** có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng tại Tòa án ông **Nguyễn Nhựt S** vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Xét thấy, cả hai cháu đều là con gái nên cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Đồng thời, hiện nay các cháu **Nguyễn Ngọc Khánh N**, **Nguyễn Ngọc Khánh H** đang do bà **Diệp Thị Thúy L** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt nên căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có cơ sở chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà **Diệp Thị Thúy L**. Ông **Nguyễn Nhựt S** có quyền thăm nom con chung.

[5] Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà **Diệp Thị Thúy L** về việc không yêu cầu ông **Nguyễn Nhựt S** cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà **Diệp Thị Thúy L** phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Diệp Thị Thúy L** về việc ly hôn với bị đơn ông **Nguyễn Nhựt S**.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Diệp Thị Thúy L** được ly hôn với ông **Nguyễn Nhựt S** (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 81 do Ủy ban nhân dân Phường H1, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/11/2021).

- Về con chung: Ông **Nguyễn Nhựt S** giao 02 con chung tên **Nguyễn Ngọc Khánh N**, sinh ngày 25/5/2021 và **Nguyễn Ngọc Khánh H**, sinh ngày 06/5/2022 cho bà **Diệp Thị Thúy L** trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, bà **Diệp Thị Thúy L** và ông **Nguyễn Nhựt S** có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà **Diệp Thị Thúy L** về việc không yêu cầu ông **Nguyễn Nhựt S** cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Bà **Diệp Thị Thúy L** phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001181 ngày 10/07/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Đường sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên